

Số: 9624/QĐ-CTHN-TTKT10-XPVPHC

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 26/02/2025 giữa Công ty và Đoàn thanh tra theo Quyết định số 67779/QĐ-CTHN-TTKT10 ngày 23/12/2024 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn;

Căn cứ Kết luận thanh tra số ngày /02/2025 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc kết luận thanh tra tại Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn.

Căn cứ Quyết định số 70486/QĐ-CTHN ngày 31/12/2024 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Thanh tra Kiểm tra số 10 - Cục thuế TP Hà Nội

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn; Mã số thuế: 0500444444; Địa chỉ: Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0500444444 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/03/2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 27/02/2023

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thu Hằng

Giới tính: Nữ

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

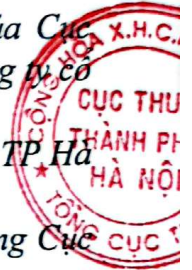
Về thuế: Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, TNDN, TNCN phải nộp; khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp của tờ khai thuế GTGT.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Về thuế: Khoản 1 Điều 6, Khoản 3 Điều 12, Khoản 3 Điều 16, Khoản 7 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

4.1. Các tình tiết tăng nặng: khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế



phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn của 5 kỳ kê khai thuế GTGT tháng 2,4,5,6,12 năm 2023.

4.2. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể:

Phạt tiền với số tiền: 335.405.663 đồng. Trong đó:

- Xử phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn theo quy định tại Khoản 2c Điều 138, Khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt: 20% tính trên số thuế thiếu do khai sai, số tiền: 300.305.663 đồng (TM 4254: 289.867.255 đồng, TM 4268: 10.438.408 đồng).

- Xử phạt đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn theo quy định tại Khoản 3 Điều 12, Khoản 3 Điều 16, Khoản 7 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5, Khoản 1 Điều 6, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do kê khai sai 5 kỳ kê khai thuế GTGT tháng 2,4,5,6,12 năm 2023, số tiền: 35.100.000 đồng (TM 4254).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Nộp đủ số tiền thuế thiếu: 1.501.528.315 đồng. Trong đó:

+ Thuế TNDN (TM 1052) số tiền 1.449.336.277 đồng (Năm 2022: 642.096.289 đồng, Năm 2023: 807.239.987 đồng)

+ Thuế TNCN (TM 1001) số tiền 52.192.038 đồng (Năm 2022: 42.805.238 đồng, Năm 2023: 9.386.800 đồng)

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế, số tiền: 224.303.949 đồng (TM 4918: 214.421.265 đồng, TM 4917: 9.882.685 đồng) theo quy định tại Khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ: Tính tiền chậm nộp đối với số thuế chậm nộp do kê khai sai, mức phạt: 0,03%/ngày tính trên số thuế nộp chậm.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 26/02/2025. Yêu cầu Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 27/02/2025 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Tổng số thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp: 2.061.237.928 đồng (Hai tỷ, không trăm sáu mươi một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng) vào tài khoản của cơ quan thuế khi có quyết định xử lý của cơ quan thuế

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn chi trả.

7. Một số nội dung xử lý khác:

- Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 434.301.454 đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2025.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Nguyễn Thu Hằng đại diện cho Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn để chấp hành.

Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn phải nộp tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả vào tài khoản số tài khoản số 7111 mở tại Kho bạc nhà nước huyện Chương Mỹ; Cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận Quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước huyện Chương Mỹ để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra Kiểm tra số 10, Phòng Thanh tra Kiểm tra số 8, Phòng Kế khai kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ để phối hợp thực hiện. ✓

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT10. *(6;4)*

